

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7403 /UBND-TH

Bình Định, ngày 22 tháng 09 năm 2024

Về việc triển khai thi hành
các quy định tại Luật Giá và
các văn bản quy định chi
tiết Luật trên địa bàn tỉnh

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Ngày 19/6/2023, Quốc hội đã thông qua Luật Giá số 16/2023/QH15 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024. Thực hiện các nội dung được Luật giao quy định chi tiết, Chính phủ đã ban hành các Nghị định gồm: Nghị định số 78/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giá về thẩm định giá (sau đây gọi tắt là Nghị định số 78/2024/NĐ-CP); Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá (sau đây gọi tắt là Nghị định số 85/2024/NĐ-CP) và Nghị định số 87/2024/NĐ-CP ngày 12/7/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý giá (sau đây gọi tắt là Nghị định số 87/2024/NĐ-CP). Đồng thời, Bộ Tài chính cũng đã ban hành các Thông tư hướng dẫn, triển khai thực hiện các nội dung thi hành Luật Giá và các Nghị định có liên quan.

Để bảo đảm triển khai kịp thời, hiệu quả các quy định mới tại Luật Giá và các văn bản quy định chi tiết Luật đã được ban hành và theo ý kiến chỉ đạo của Bộ Tài chính tại Văn bản số 8379/BTC-QLG ngày 08/8/2024, UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện) tập trung triển khai thực hiện một số nội dung sau:

I. Về các nội dung triển khai chung

1. Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện chủ động nghiên cứu các quy định tại hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về giá (tại mã QR kèm theo Công văn này) để thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị. Chủ động phối hợp, thông tin đến các tổ chức, cá nhân có liên quan, chịu tác động của các cơ chế, chính sách về giá thuộc ngành, lĩnh vực.

2. Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện chủ động tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến các cán bộ, công chức thuộc cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị trực thuộc nhất là các cán bộ, công chức trong lĩnh vực giá hoặc được giao thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực giá.

a) Sở Tài chính chủ trì phổ biến hoặc tập huấn các nội dung của Luật Giá, các Nghị định và các Thông tư có liên quan cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

b) Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bình Định có các hình thức thông tin, tuyên truyền rộng rãi đến các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn, nhất là tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi, đối tượng chịu sự tác động từ các chính sách về quản lý, điều tiết giá tại Luật Giá và các văn bản hướng dẫn.

3. Sở Tài chính và các Sở quản lý ngành, lĩnh vực:

a) Thực hiện rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh xử lý hiệu lực các văn bản quy phạm pháp luật về giá không còn phù hợp theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; ban hành các văn bản về giá theo thẩm quyền quy định tại Luật Giá, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Thực hiện rà soát, đánh giá để tham mưu cho UBND tỉnh công bố, bãi bỏ các thủ tục hành chính trong lĩnh vực giá để phù hợp với các quy định của pháp luật hiện nay.

II. Về công tác tổ chức thực hiện các quy định cụ thể

1. Về triển khai các quy định về bình ổn giá

Sở Tài chính nghiên cứu các quy định về bình ổn giá tại Luật Giá, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP để tham mưu cho UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho các Sở quản lý ngành, lĩnh vực, UBND cấp huyện triển khai bình ổn giá theo đúng thẩm quyền, trách nhiệm, trình tự, thủ tục, đảm bảo khâu tổ chức thực hiện trong các trường hợp thực hiện bình ổn giá.

2. Về triển khai các quy định về định giá

Các Sở quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ hoặc UBND cấp huyện triển khai các quy định về định giá tại Luật Giá, các quy định về trình tự, thủ tục định giá tại Mục 2 của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, các quy định về phương pháp định giá chung tại Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 của Bộ Tài chính để thực hiện việc định giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá đúng theo quy định, cụ thể (*có Phụ lục I chi tiết kèm theo*):

a) Sở Tài chính: Căn cứ quy định tại Điều 10 và điểm c khoản 3 Điều 28 của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP để tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức phân công các Sở quản lý ngành, lĩnh vực, các đơn vị chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ hoặc UBND cấp huyện thực hiện việc thẩm định phương án giá, đảm bảo phù hợp với yêu cầu công tác quản lý nhà nước về giá tại địa phương và quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương (trừ các hàng hóa, dịch vụ tại địa phương không có phát sinh gồm: Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước

do địa phương quản lý; Dịch vụ sử dụng phải được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước do địa phương quản lý; Dịch vụ vận tải hành khách, hành lý trên đường sắt đô thị).

b) Sở quản lý ngành, lĩnh vực: căn cứ các quy định về tổ chức thực hiện tại điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 28, quy định chuyển tiếp tại Điều 29 của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP và thẩm quyền định giá quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Luật Giá, tham mưu cho UBND tỉnh kịp thời thông báo cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của mình về việc tiếp tục thực hiện mức giá hiện hành trong thời gian chuyển tiếp và trách nhiệm lập phương án giá phục vụ việc định giá của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật.

c) Trường hợp hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá đã có quy định, hướng dẫn về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản của hàng hóa, dịch vụ trên cơ sở tên gọi chung) thì thực hiện theo quy định hiện hành; trường hợp chưa có quy định thì các Sở quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ chủ động tham mưu cho UBND tỉnh triển khai ban hành kịp thời.

d) Về hình thức văn bản định giá: thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 11 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP để ban hành văn bản định giá theo các hình thức phù hợp; trong đó văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá được ban hành là văn bản hành chính; văn bản quy định cơ chế, chính sách về quản lý giá hàng hóa, dịch vụ phải được ban hành theo hình thức văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Về triển khai các quy định về kê khai giá

Các Sở quản lý ngành, lĩnh vực căn cứ quy định chung về kê khai giá tại Luật Giá, quy định về danh mục, thẩm quyền tiếp nhận kê khai giá tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 85/2024/NĐ-CP tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức tiếp nhận kê khai giá hàng hóa, dịch vụ theo thẩm quyền, cụ thể:

a) Sở Tài chính và các Sở quản lý ngành, lĩnh vực căn cứ quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 17 của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP để tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức việc xây dựng dịch vụ công trực tuyến hoặc triển khai các hình thức tiếp nhận trên môi trường mạng bảo đảm khả thi, thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai giá; dữ liệu kê khai giá tại hệ thống cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của địa phương phải được kết nối, cập nhật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo quy định.

b) Các Sở quản lý ngành, lĩnh vực: Căn cứ quy định về tổ chức thực hiện tại điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 28 và quy định về chuyển tiếp tại khoản 6 Điều 29 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP để tham mưu cho UBND tỉnh ban hành văn bản quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản của hàng hóa, dịch vụ) trên cơ sở tên gọi chung

của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với thực tế, yêu cầu công tác quản lý nhà nước về giá (có Phụ lục II chi tiết kèm theo).

Trong thời gian chuyển tiếp theo quy định tại khoản 6 Điều 29 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, Sở Tài chính thông báo, hướng dẫn các tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá theo hướng dẫn chi tiết hiện hành cho đến khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành mới đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ.

c) Sở Tài chính chủ trì phối hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 16 để rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá theo quy định.

4. Về triển khai các quy định về tổng hợp, phân tích, dự báo

Sở Tài chính, các Sở quản lý ngành, lĩnh vực và UBND cấp huyện tham mưu UBND tỉnh xây dựng báo cáo giá thị trường tại địa phương theo quy định tại Chương III Nghị định số 85/2024/NĐ-CP và Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính, cụ thể:

a) Thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường tại địa phương (danh mục các hàng hóa, dịch vụ thực hiện báo cáo giá thị trường theo Văn bản số 5679/UBND-TH ngày 27/7/2024 của UBND tỉnh), cụ thể như sau:

- Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện báo cáo giá thị trường đối với danh mục các mặt hàng vật tư nông nghiệp;

- Sở Y tế thực hiện báo cáo giá thị trường đối với danh mục dịch vụ y tế;

- Sở Công Thương thực hiện báo cáo giá thị trường đối với danh mục chất đốt;

- Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện báo cáo giá thị trường đối với danh mục dịch vụ giáo dục (cơ sở giáo dục mầm non công lập và cơ sở giáo dục phổ thông công lập);

- Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn thực hiện báo cáo giá thị trường đối với danh mục dịch vụ giáo dục (cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập);

- Sở Giao thông vận tải thực hiện báo cáo giá thị trường đối với danh mục giao thông;

- UBND cấp huyện thực hiện báo cáo giá thị trường đối với các danh mục lương thực, thực phẩm.

- Sở Tài chính tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh thực hiện xây dựng báo cáo giá thị trường tại địa phương gửi Bộ Tài chính theo định kỳ.

b) Về phương pháp tổ chức thu thập thông tin, nội dung báo cáo, kinh phí đảm bảo cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường được thực hiện theo quy định tại Điều 4, 8, Chương IV của Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

5. Về triển khai các quy định về thẩm định giá của Nhà nước

a) Các Sở, ban, ngành, đơn vị, tổ chức, UBND cấp huyện nghiên cứu các quy định về thẩm định giá của Nhà nước tại Luật Giá, các quy định về Chuẩn mực thẩm định giá tại các văn bản do Bộ Tài chính ban hành để triển khai công tác thẩm định giá của Nhà nước đúng phạm vi, trường hợp sử dụng phương thức thẩm định giá của nhà nước và đúng theo các quy định của pháp luật.

b) Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh rà soát, đánh giá tổng thể về tình hình đào tạo, chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ về thẩm định giá nhà nước của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn để chủ động phối hợp với các đơn vị có chức năng đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thẩm định giá thuộc Bộ Tài chính tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về thẩm định giá của Nhà nước.

c) Về kinh phí cho hoạt động của Hội đồng thẩm định giá thực hiện theo Thông tư số 38/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính quy định về đánh giá hoạt động doanh nghiệp thẩm định giá; trích lập dự phòng rủi ro nghề nghiệp, chế độ báo cáo về hoạt động thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá và chi phí phục vụ cho việc thẩm định giá của hội đồng thẩm định giá.

6. Về triển khai các quy định về Cơ sở dữ liệu về giá

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh về quy chế hoạt động, vận hành, khai thác thông tin, dữ liệu từ cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương (sửa đổi, bổ sung Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, sử dụng, khai thác Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Bình Định); kết nối trao đổi thông tin giữa Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

b) Về kinh phí đầu tư xây dựng, duy trì, nâng cấp, quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu về giá thực hiện theo quy định tại Thông tư số 33/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính.

7. Về triển khai công tác kiểm tra chấp hành pháp luật về giá, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá

Các Sở: Tài chính, Y tế, Công Thương, Giao thông vận tải, Du lịch nghiên cứu các quy định tại Luật Giá, Nghị định số 87/2024/NĐ-CP, Thông tư số 28/2024/TT-BTC để tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo triển khai công tác kiểm tra chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để được hướng dẫn; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ và CVVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K16, K17.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về giá xin khai thác tại mã QR sau:
(Kèm theo Công văn số...../UBND-....ngày .../.../2024 của UBND tỉnh)



PHỤ LỤC I
DANH MỤC HÀNG HÓA, DỊCH VỤ DO NHÀ NƯỚC ĐỊNH GIÁ

(Kèm theo Công văn số /UBND-TH ngày /9/2024 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Thẩm quyền, hình thức định giá	Sở quản lý ngành, lĩnh vực
A	Định khung giá		
1	Rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương	Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT
B	Định giá tối đa		
1	Dịch vụ sử dụng cảng cá được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT
2	Dịch vụ ra, vào bến xe ô tô	Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Giao thông vận tải
3	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt (áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt)	Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường
4	Dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng	Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Tư pháp
C	Định giá cụ thể		
I	Định giá cụ thể theo khung giá, giá tối đa của Bộ		
1	Nước sạch	- Bộ Tài chính định khung giá - Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể	- Sở Nông nghiệp và PTNT (nông thôn tập trung) - Sở Xây dựng (đô thị)
2	Dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập	- Bộ Y tế định giá tối đa - Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể	Sở Y tế
3	Dịch vụ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện tại các đơn vị sự nghiệp công lập	- Bộ Y tế định giá tối đa - Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể	Sở Y tế
II	Định giá cụ thể		
1	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt (áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, cá nhân)	Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường
2	Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, đặt hàng của địa phương	Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Thẩm quyền, hình thức định giá	Sở quản lý ngành, lĩnh vực
3	Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của địa phương	Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT
4	Sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở địa phương	Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở quản lý ngành, lĩnh vực
5	Dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ	Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường
6	Dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng của cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước	Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Xây dựng
7	Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (trừ giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước)	Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Xây dựng
8	Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước	Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Giao thông vận tải
9	Dịch vụ thuê công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước	Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Xây dựng
10	Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước	Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Công Thương
D	Định giá khung giá, giá tối đa, giá cụ thể tùy dịch vụ		
1	Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tính giá theo lộ trình thu của người sử dụng dịch vụ	Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh theo lĩnh vực định giá khung giá, giá tối đa, giá cụ thể tùy dịch vụ	Sở quản lý ngành, lĩnh vực

PHỤ LỤC II
DANH MỤC HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THỰC HIỆN KÊ KHAI GIÁ

(Kèm theo Công văn số /UBND-TH ngày /9/2024 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Sở quản lý ngành, lĩnh vực
A	Hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá trên phạm vi cả nước		
I	Hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá		
1	Xăng, dầu thành phẩm	Bộ Công Thương	
2	Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	Bộ Công Thương	
3	Sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi	Bộ Y tế	
4	Thóc tẻ, gạo tẻ	Bộ Nông nghiệp và PTNT	
5	Phân đạm; phân DAP; phân NPK	Bộ Nông nghiệp và PTNT	
6	Thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản	Bộ Nông nghiệp và PTNT	
7	Vắc-xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm	Bộ Nông nghiệp và PTNT	
8	Thuốc bảo vệ thực vật	Bộ Nông nghiệp và PTNT	
9	Thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bộ Y tế	
II	Hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định khung giá, giá tối đa, giá tối thiểu để các tổ chức định mức giá cụ thể bán cho người tiêu dùng		
1	Dịch vụ sử dụng cảng cá được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý		Sở Nông nghiệp và PTNT
2	Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tính giá theo lộ trình thu của người sử dụng dịch vụ		Sở quản lý ngành, lĩnh vực
3	Rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương		Sở Nông nghiệp và PTNT
4	Dịch vụ ra, vào bến xe ô tô		Sở Giao thông vận tải
5	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt		Sở Tài nguyên và Môi trường
6	Dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng		Sở Tư pháp
III	Hàng hóa, dịch vụ thiết yếu khác do Chính phủ ban hành		
1	Xi măng	Bộ Xây dựng	

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Sở quản lý ngành, lĩnh vực
2	Nhà ở, nhà chung cư	Bộ Xây dựng	
3	Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đầu tư ngoài nguồn ngân sách nhà nước (giá thuê)	Bộ Xây dựng	
4	Thép xây dựng	Bộ Công Thương	
5	Than	Bộ Công Thương	
6	Etanol nhiên liệu không biến tính	Bộ Công Thương	
7	Khí tự nhiên hóa lỏng (LNG); khí thiên nhiên nén (CNG)	Bộ Công Thương	
8	Thuốc thú y để tiêu độc, sát trùng, tẩy trùng, trị bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy sản	Bộ Nông nghiệp và PTNT	
9	Đường ăn bao gồm đường trắng và đường tinh luyện	Bộ Nông nghiệp và PTNT	
10	Muối ăn	Bộ Nông nghiệp và PTNT	
11	Dịch vụ tại cảng biển khác ngoài hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá	Bộ Giao thông vận tải	
12	Dịch vụ vận chuyển hành khách bằng đường sắt loại ghế ngồi cứng, ghế ngồi mềm	Bộ Giao thông vận tải	
13	Dịch vụ vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ	Bộ Giao thông vận tải	
14	Thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 06 tuổi	Bộ Y tế	
15	Thiết bị y tế	Bộ Y tế	
16	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước	Bộ Y tế	
17	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân	Bộ Y tế	
18	Dịch vụ viễn thông	Bộ Thông tin và Truyền thông	
B	Hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại địa phương (áp dụng linh hoạt nếu cần thiết): Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ yêu cầu, mục tiêu quản lý, tình hình thực tế tại địa phương để lựa chọn tiếp nhận kê khai giá trong số danh mục những hàng hóa dịch vụ sau:		
1	Dịch vụ lưu trú	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Sở Du lịch
2	Vật liệu xây dựng chủ yếu khác như cát xây, đá xây dựng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Sở Xây dựng (thực hiện sau khi có hướng dẫn của Bộ Xây dựng)